

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY CAO BẰNG

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG,
ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG CỘI NGUỒN
CÁCH MẠNG, KHƠI DẬY Ý CHÍ TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG,
KHÁT VỌNG XÂY DỰNG CAO BẰNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

(Tài liệu sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị)

NĂM 2023

LỜI GIỚI THIỆU

Phát huy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc là nội dung quan trọng trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định và phát triển. “Khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” là điểm nhấn trong Văn kiện và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, phản ánh nhận thức mới của Đảng về sức mạnh nội sinh và phương thức phát triển đất nước trong bối cảnh mới.

Cụ thể hoá Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, gắn kết chặt chẽ với thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; thực hiện lộ trình đề ra theo Kế hoạch biên soạn chuyên đề Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022 - 2025; trên cơ sở kế thừa, chọn lọc những nội dung cơ bản của Chuyên đề toàn khóa - Chuyên đề năm 2021: *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”* và các tài liệu chuyên đề hằng năm do Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì biên soạn và phát hành.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Cao Bằng biên soạn, phát hành tài liệu Chuyên đề năm 2023: ***“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh,***

phát huy truyền thống quê hương cội nguồn cách mạng, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng Cao Bằng phát triển bền vững”.

Tài liệu cung cấp những nội dung cơ bản về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các giải pháp chủ yếu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong năm 2023 và những năm tiếp theo, nhằm phát huy truyền thống quê hương cội nguồn cách mạng, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng xây dựng quê hương Cao Bằng phát triển bền vững theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX.

Nội dung tài liệu gồm 03 phần:

- *Phần thứ nhất:* Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

- *Phần thứ hai:* Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phát huy truyền thống quê hương cội nguồn cách mạng, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng xây dựng Cao Bằng phát triển bền vững.

- *Phần thứ ba:* Một số mẫu chuyện, lời huấn thị, lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Tài liệu được sử dụng trong sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị của hệ thống chính trị và tuyên truyền rộng rãi trong Nhân dân.

Xin trân trọng giới thiệu tới các đồng chí và quý bạn đọc!

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY CAO BẰNG

Phần thứ nhất

TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ Ý CHÍ TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG, KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC

I. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ Ý CHÍ TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG VÀ KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC

Sức mạnh của lòng yêu nước, của chủ nghĩa dân tộc và quá trình khảo nghiệm thực tiễn cách mạng thế giới đã hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, đưa Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường cách mạng vô sản, đặt nền móng cho sự phát triển tư tưởng mác xít ở Việt Nam, tạo ra những điều kiện cốt lõi đưa đến những thành công của cách mạng nước nhà.

1. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường

Một là, độc lập, tự chủ, không trông chờ, ỷ lại, phụ thuộc vào bên ngoài.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không tán thành quan điểm của hầu hết các Đảng Cộng sản châu Âu cho

rằng cách mạng ở các nước thuộc địa phụ thuộc hoàn toàn vào cách mạng ở các nước tư bản (chính quốc), cách mạng ở các nước thuộc địa không thể thắng lợi khi các nước vô sản ở chính quốc chưa thắng lợi. Người cho rằng, với ý chí, khát vọng đấu tranh mãnh liệt, bất khuất, vì độc lập, tự do, cách mạng ở các nước thuộc địa (trong đó có Việt Nam) hoàn toàn có thể chủ động giành thắng lợi, không phụ thuộc vào việc cách mạng ở chính quốc có thắng lợi hay không.

Người nêu rõ quyết tâm, ý chí, phương pháp cách mạng, sự nghiệp cách mạng của dân tộc theo con đường chủ nghĩa Mác - Lênin, thể hiện sâu sắc quan điểm tự lực, tự cường trong đấu tranh cách mạng: “Đối với tôi, câu trả lời đã rõ ràng: trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập”¹. Người nhấn mạnh, cách mạng muốn thành công phải tự lực cánh sinh, “dựa vào sức mình là chính”, độc lập, tự chủ, không trông chờ, ỷ lại, phụ thuộc vào bên ngoài, “muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã”². Người chỉ rõ: “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”³.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.1, tr.209.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.320.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.445.

Hai là, phát huy vai trò, sức mạnh của Nhân dân

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng Nhân dân, nhưng không phải ở đâu và bất cứ lúc nào quần chúng cũng làm được cách mạng. Muốn làm được cách mạng, quần chúng Nhân dân phải được giác ngộ, vận động, tổ chức, rèn luyện. Như vậy, mới có thể huy động, tập hợp, phát huy cao nhất vai trò, sức mạnh của mọi lực lượng quần chúng trên cùng một mặt trận, biến ý chí tự lực, tự cường của quần chúng thành sức mạnh cách mạng.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, “Nhân dân” là phạm trù cao quý nhất. Người nói: “Trong bầu trời không gì quý bằng Nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của Nhân dân”¹, “Nếu lãnh đạo khéo thì việc gì khó khăn mấy và to lớn mấy, Nhân dân cũng làm được”². Vì vậy, Người luôn nhấn mạnh phải động viên lực lượng của toàn dân, có dân là có tất cả. Sức mạnh ý chí tự lực, tự cường của toàn dân được huy động và hiện diện to lớn, tạo nên thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, tiếp tục được Đảng ta phát huy cao độ trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược cũng như trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.453.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.492.

Ba là, có sự tổ chức chặt chẽ, có phương pháp cách mạng đúng đắn dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Để tiến hành cách mạng thì điều kiện trước hết phải có một đảng cách mệnh có sức mạnh lôi cuốn và tập hợp tất cả các lực lượng trong một tổ chức chặt chẽ và có phương pháp cách mạng đúng đắn “để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”¹. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đánh dấu bước ngoặt đặc biệt quan trọng trong tiến trình cách mạng dân tộc, trở thành nhân tố tiên quyết, quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, dẫn dắt, lãnh đạo Nhân dân từng bước đấu tranh, chuẩn bị các điều kiện mọi mặt, đưa tới sự thành công của cách mạng. Tinh thần tự lực, tự cường, có sự tổ chức chặt chẽ, có phương pháp cách mạng đúng đắn dưới sự lãnh đạo của Đảng đã làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), công cuộc xây dựng, phát triển và đổi mới đất nước. Những thắng lợi ấy thể hiện việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, khẳng định đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng, tinh thần, ý chí tự lực, tự cường của toàn dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.2, tr.289.

Bốn là, kết hợp nội lực và ngoại lực, sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân tố mang tính quyết định của cách mạng giải phóng dân tộc chính là sức mạnh của toàn dân tộc, nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực, tự cường “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”¹. Nhưng đồng thời “phải cùng cố tình đoàn kết hữu nghị giữa Nhân dân ta với Nhân dân các nước bạn, Nhân dân Pháp, Nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới”². Phải biết kết hợp khéo léo, chặt chẽ giữa phát huy sức mạnh nội lực và sức mạnh ngoại lực, sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa mọi nguồn lực thực hiện thắng lợi mục tiêu cách mạng.

Người chỉ rõ, sức mạnh nội lực, sức mạnh dân tộc là nguồn lực nội sinh, giữ vai trò quyết định; sức mạnh ngoại lực, sức mạnh thời đại là nguồn lực từ bên ngoài, quan trọng, bổ trợ, gia tăng thêm sức mạnh của dân tộc, phát huy tác động thông qua nguồn lực từ bên trong. Người khẳng định: cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, phải đoàn kết với các dân tộc áp bức, giai cấp công nhân các nước tư bản và lực lượng yêu chuộng hòa bình, tiến bộ trên thế giới. Trong cuộc đấu tranh cách mạng, chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc được coi là nền tảng sức mạnh nội sinh, có thể huy động, tập hợp được hết

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.3, tr.596.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.9, tr.570.

thầy các giai tầng xã hội đoàn kết trên một mặt trận, đấu tranh giành độc lập dân tộc cũng như bảo vệ vững chắc nền độc lập đó. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (năm 1941) do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì đã chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh, tập hợp, đoàn kết rộng rãi các giai tầng, tổ chức, đoàn thể cứu quốc, thống nhất ý chí, hành động trong toàn Đảng, toàn dân đẩy mạnh cuộc vận động giải phóng dân tộc. Đồng thời, nhanh nhạy nắm bắt diễn biến của tình hình quốc tế, tranh thủ thời cơ thuận lợi, sự ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới, xúc tiến khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là minh chứng sống động nhất về sự kết hợp nội lực và ngoại lực, dân tộc và thời đại, trở thành nhân tố quy tụ, thúc đẩy, kết tinh mọi nguồn lực trong và ngoài, đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng và Lãnh tụ Hồ Chí Minh.

Năm là, quyết tâm bảo vệ, giữ vững nền độc lập dân tộc; phát huy tinh thần lao động sáng tạo, xây dựng, phát triển đất nước.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyết tâm bảo vệ và giữ vững độc lập dân tộc thể hiện rất rõ khi Tổ quốc bị lâm nguy, khi dân tộc phải đương đầu với những kẻ thù có sức mạnh về kinh tế, quân sự vào hàng cường quốc thế giới, chống lại âm mưu áp đặt chế độ áp bức, bóc lột của chủ nghĩa đế quốc thực dân. Trong *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, Chủ tịch

Hồ Chí Minh khẳng định: “Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”¹. Trong cuộc đối đầu lịch sử giữa dân tộc Việt Nam và đế quốc Mỹ, Người chỉ rõ: “Nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân ta lúc này là phải nâng cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc. Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi”² hay “Cuộc chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn”³. Chiến thắng lịch sử ngày 30/4/1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước đã khẳng định sự thắng lợi của ý chí tự lực, tự cường, quyết tâm bảo vệ và giữ vững nền độc lập dân tộc của dân tộc Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời, tiếp tục được Đảng ta phát huy trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa từ sau giải phóng đến nay.

Song song với nhiệm vụ bảo vệ và giữ vững nền độc lập dân tộc, Người luôn chú ý đến vấn đề kiến quốc, phát huy tinh thần lao động sáng tạo của mọi

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.4, tr.534.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.15, tr.512.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.15, tr.618.

người dân, tranh thủ nguồn lực bên ngoài để xây dựng và phát triển đất nước. Người khẳng định: “Tự lúc giành quyền độc lập đến nay, xứ Việt Nam ta vẫn hết sức cố gắng để một mặt yên nội trị, một mặt gây thực lực chống xâm lăng và tranh thủ ngoại giao được thắng lợi. Sức cố gắng ấy đã đem lại cho chúng ta những kết quả khả quan”¹. Bên cạnh đó, Người cũng chú trọng các nguồn lực bên ngoài, có chính sách mở cửa, hỗ trợ phát triển nền kinh tế dân tộc. Theo Người, việc mở cửa, hợp tác quốc tế, không chỉ nhằm mục đích nhận được sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế, mà thông qua đó thu hút ngoại lực, thu hút đầu tư, tạo ra những điều kiện phát huy tiềm năng của đất nước, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống của Nhân dân.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ phải phát triển toàn diện kinh tế từ nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp tới phát triển dịch vụ, mở rộng giao lưu kinh tế với các nước, trước hết là các nước anh em, các nước xã hội chủ nghĩa. Một loạt phong trào thi đua ái quốc, lao động sáng tạo đã được đẩy lên, như thi đua tăng gia sản xuất giỏi, diệt giặc đói, diệt giặc dốt, với các khẩu hiệu: “Ruộng rẫy là chiến trường, cuốc cày là vũ khí, nhà nông là chiến sĩ, hậu phương thi đua với tiền phương”, “Người người thi đua, ngành ngành thi

đua, ta nhất định thắng, địch nhất định thua”... Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, ý chí tự lực, tự cường, phong trào thi đua lao động ở các ngành, các giới đã được khơi dậy mạnh mẽ, tổ chức theo tinh thần “Mỗi người làm việc bằng hai”, phong trào “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “Tay búa, tay súng”, “Ba sẵn sàng”, “Năm xung phong”...

Ý chí quyết tâm bảo vệ, giữ vững nền độc lập dân tộc; phát huy tinh thần lao động sáng tạo, xây dựng và phát triển đất nước đến nay vẫn còn nguyên giá trị, soi sáng sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Đảng, Nhân dân ta đạt được nhiều thành tựu to lớn.

2. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

Một là, nhận thức sâu sắc và kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, con đường tất yếu đi tới phồn vinh, hạnh phúc

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong toàn bộ hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh và trong suốt tiến trình của cách mạng Việt Nam. Đó là con đường tất yếu để phát triển, vươn lên đi tới ấm no, giàu đẹp. Theo Người, nếu chỉ có được độc lập, cách mạng mới đi được một chặng đường, nhiệm vụ quan trọng hơn của cách mạng là phải xoá bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho tất cả mọi người, “Nếu

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.4, tr.148.

nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”¹. Người khẳng định: chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng triệt để các dân tộc bị áp bức khỏi ách nô lệ; chỉ có cách mạng xã hội chủ nghĩa mới bảo đảm cho một nền độc lập thật sự, chân chính. Ở đó, “xã hội ngày càng tiến bộ, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt” hoặc trong bản *Tuyên ngôn độc lập*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định “Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”².

Thực tiễn cách mạng cho thấy, cội nguồn mọi thắng lợi của dân tộc trong thời đại Hồ Chí Minh là do Đảng ta nhận thức đúng và kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - là nhu cầu sống còn, là lựa chọn duy nhất của cách mạng Việt Nam trong tiến trình hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Hai là, xây dựng nền tảng kinh tế - xã hội vững chắc, giữ vững quốc phòng, an ninh.

Theo Người, để thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc thì phải xây dựng nền tảng kinh tế vững chắc; giữ vững quốc phòng, an ninh

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.64.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.1.

nhằm không ngừng nâng cao đời sống Nhân dân. Theo đó, nền kinh tế chúng ta hướng đến và xây dựng là một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học kỹ thuật tiên tiến. Khi đất nước giành độc lập thì vấn đề kiến thiết, phát triển kinh tế - xã hội trở nên cấp thiết, Người mong muốn “Làm cho dân có ăn. Làm cho dân có mặc. Làm cho dân có chỗ ở. Làm cho dân có học hành”¹. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ, công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là mục tiêu phấn đấu chung, là con đường ấm no, giàu đẹp cho Nhân dân ta, phát triển công nghiệp nhưng cũng phải phát triển nông nghiệp và phải coi trọng nghiên cứu khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất; đồng thời, đề cao vai trò của quốc phòng, an ninh nhằm đảm bảo và giữ vững thành quả cách mạng của dân tộc. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Người luôn nhắc nhở: “Chúng ta phải ra sức bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ hoà bình, cho nên chúng ta phải củng cố quốc phòng”². Người chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang Nhân dân với nòng cốt là quân đội và công an để giữ vững quốc phòng, an ninh, đảm bảo chủ quyền, độc lập dân tộc, quyền lợi và hạnh phúc chính đáng của Nhân dân. Có sự chung sức, đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân, toàn xã hội mới phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.175.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.226.

tinh thần của Nhân dân, thúc đẩy sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội đến ngày thắng lợi.

Ba là, phát triển văn hóa, giáo dục, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, phục vụ công cuộc xây dựng đất nước giàu mạnh.

Để thực hiện mong muốn xây dựng, phát triển đất nước giàu mạnh, Người đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao trình độ dân trí, bồi dưỡng sức dân, thực hành “đời sống mới” bao gồm đạo đức mới, nếp sống mới, lối sống mới... Người nhấn mạnh, phải phát triển dân trí, coi giáo dục là quốc sách hàng đầu. Đảng và Nhà nước phải nắm vững khoa học kỹ thuật, mỗi đảng viên đều phải cố gắng học tập văn hóa, học tập khoa học kỹ thuật, cán bộ phải có văn hóa làm gốc, nông dân phải biết văn hóa, ai cũng phải biết văn hóa. “Chúng ta phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui, hạnh phúc”¹. Người chỉ ra nhiệm vụ quan trọng trong kiến thiết đất nước là bồi dưỡng nhân tài: “Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều”². Những tư tưởng, khát vọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về một Việt Nam giàu mạnh tiếp tục được toàn Đảng, toàn dân tộc từng bước hiện thực hóa trong công cuộc xây

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.92.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.114.

dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, công cuộc đổi mới đất nước trong hơn 35 năm qua và trên những chặng đường tiếp theo. Kết quả, thành tựu đem lại “rất quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật”¹ như Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”².

Bốn là, tất cả lợi ích đều vì mục tiêu đem lại hạnh phúc, ấm no cho Nhân dân.

Ngay từ khi ra đi tìm đường cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mang trong mình khát vọng lớn lao: Độc lập cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho đồng bào. Người khẳng định: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”³. Khi nước nhà độc lập, khát vọng ấm no, hạnh phúc của Nhân dân trở thành động lực và mục tiêu hành động của toàn Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người khẳng định Đảng ta, Nhà nước ta từ Nhân dân mà ra, vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ của Nhân dân, không có lợi ích nào khác lợi ích của Nhân dân.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.1, tr.77.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.1, tr.104.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.187.

Cả cuộc đời hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh hiến dâng trọn vẹn cho cách mạng, “chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân”¹. Trong tư tưởng của Người, hạnh phúc của người dân đơn giản là quyền sống, từ đó phát triển một dân tộc, một quốc gia hạnh phúc. Đó là một xã hội do Nhân dân lao động làm chủ, bình đẳng, không có chế độ người bóc lột người, một xã hội hoàn toàn mới, đầy tính nhân văn, “đưa quần chúng lao động đến một cuộc sống xứng đáng, về vang và ngày càng phồn vinh, làm cho mọi người lao động có một Tổ quốc tự do, hạnh phúc và hùng cường, hướng tới những chân trời tươi sáng”². Tất cả mục tiêu, giá trị tiến bộ, nhân văn xã hội đều dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội. Trong xã hội đó, Đảng, Nhà nước và Nhân dân thống nhất về mục tiêu và lợi ích. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích, hạnh phúc của Nhân dân.

Khát vọng độc lập cho Tổ quốc, hạnh phúc cho Nhân dân, khát vọng về đất nước phồn vinh, giàu mạnh và tấm gương mẫu mực suốt đời phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân của Hồ Chí Minh luôn là động lực, tư tưởng soi đường cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc, vì một Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.272.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.161.

Năm là, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trên cơ sở phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế, giá trị chung của nhân loại.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, xây dựng, phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa đòi hỏi Việt Nam phải có cách làm, bước đi và biện pháp thích hợp. “Ta không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử, địa lý khác... ta có thể đi con đường khác để tiến lên chủ nghĩa xã hội”¹.

“Chúng ta phải học tập kinh nghiệm của các nước anh em và áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách sáng tạo... dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta”². Theo Người, Việt Nam xây dựng chủ nghĩa xã hội với tư duy cởi mở, xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của đất nước, có sự nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm thực tiễn các nước trên thế giới và xu hướng phát triển của thời đại.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.391.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.92.

II. QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ KHƠI DẬY Ý CHÍ TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG VÀ KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC

Khát vọng phát triển đất nước giàu mạnh, Nhân dân hạnh phúc đã được chỉ ra từ ngay trong mục tiêu, lý tưởng của Đảng, luôn luôn hiện hữu trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng và xây dựng đất nước. Ngay từ khi ra đời (03/02/1930) cũng như trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nêu cao khát vọng phát triển đất nước, đưa đất nước “sánh vai với các cường quốc năm châu” như ước nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh. *Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng* nêu rõ mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam là: “Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập”, “đề đi tới xã hội cộng sản”¹. Tiếp đó, *Luận cương chính trị tháng 10/1930* nhấn mạnh, con đường phát triển của cách mạng Việt Nam là: “bỏ qua thời kỳ tư bản mà tranh đấu thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa”². Như vậy, ngay từ khi mới được thành lập, lý tưởng của toàn thể dân tộc được Đảng xác định là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhưng khát vọng dân tộc giữ

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t.2, tr.2.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.2, tr.94.

vai trò chủ đạo trong giai đoạn này chính là độc lập, tự do. Đảng Cộng sản Việt Nam do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện đã luôn coi trọng việc giáo dục tinh thần yêu nước, củng cố và mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc và Mặt trận dân tộc thống nhất, khơi dậy khát vọng độc lập, tự do, phát huy sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại nên đã giành được thắng lợi vẻ vang trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vĩ đại; chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 “lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu”, Đại thắng mùa Xuân năm 1975 hào hùng và cả nước vững bước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thực tiễn sinh động của cách mạng Việt Nam là minh chứng hùng hồn khẳng định chân lý: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của Nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”¹.

Sau khi thống nhất đất nước, để thực hiện lý tưởng xây dựng chủ nghĩa xã hội, khát vọng dân tộc lại được Đảng, Nhà nước cụ thể hóa theo từng giai đoạn, lộ trình khác nhau. Đại hội VI (năm 1986) của Đảng khẳng định: Đổi mới là yêu cầu bức thiết của sự nghiệp cách mạng, là vấn đề có ý nghĩa sống còn; Đại hội VII (năm 1991) đề ra *Cương lĩnh xây dựng*

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.70.

đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Đại hội VIII (năm 1996) đề ra chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phấn đấu đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp vào năm 2020; Đại hội IX (năm 2001) xác định kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trong đó phát triển kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa là nhiệm vụ trung tâm; Đại hội X (năm 2006) xác định mục tiêu sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; Đại hội XI (năm 2011) bổ sung, phát triển *Cương lĩnh năm 1991*, quyết định đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh hội nhập quốc tế; Đại hội XII (năm 2016) nhấn mạnh nâng cao chất lượng phát triển, sức cạnh tranh của nền kinh tế, đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức, xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Nhằm hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta tiến hành công cuộc đổi mới đất nước thành công. Sau hơn 35 năm đổi mới, từ một đất nước nghèo nàn, có cơ sở vật chất, kỹ thuật, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội lạc hậu, trình độ thấp, đến nay, Việt Nam đã vươn lên trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình mà “với tất cả sự khiêm

tôn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”¹.

Tiếp nối khát vọng phát triển đất nước của dân tộc, đến Đại hội XIII của Đảng, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc đã được Đảng ta kế thừa và phát triển lên một tầm cao mới. Nghị quyết Đại hội XIII khẳng định khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc là sức mạnh nội sinh để phát triển đất nước cũng là khát vọng kiên quyết, kiên trì xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Lần đầu tiên trong chủ đề Đại hội XIII của Đảng và Báo cáo chính trị sử dụng cụm từ “khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”. Chủ đề của Đại hội xác định: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.1, tr.25.

thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”¹. Lần đầu tiên, việc khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc đã trở thành một nội hàm mới của các đột phá chiến lược, được xây dựng với một tư duy sáng tạo và một kế hoạch hành động cụ thể. Đây là điểm nhấn quan trọng, phản ánh nhận thức mới của Đảng về sức mạnh nội sinh và phương thức phát triển đất nước trong thời kỳ mới; cũng là sự kế thừa truyền thống dân tộc, tư tưởng Hồ Chí Minh; là sự đòi hỏi khách quan từ bên ngoài và nhu cầu nội tại, tự nhiên từ bên trong, đáp ứng được nguyện vọng cháy bỏng của Nhân dân Việt Nam.

Đồng thời, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc được cụ thể hóa với những mục tiêu cụ thể: “- Đến năm 2025: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. - Đến năm 2030: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. - Đến năm 2045: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao”². Đây là khát vọng hoàn toàn phù hợp với mong muốn, nguyện vọng của Nhân dân Việt Nam, với mục tiêu xây dựng đất

nước theo con đường xã hội chủ nghĩa mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhân dân đã lựa chọn và phấn đấu thực hiện.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định các quan điểm chỉ đạo công cuộc đổi mới hiện nay, trong đó nhấn mạnh: Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hoá, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực... thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước. Đồng thời, phát huy chủ nghĩa yêu nước, tinh thần dân tộc, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước trong giai đoạn mới là nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước và mỗi người dân để xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Trên tinh thần đó, tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nâng cao tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường dân tộc, khát vọng cống hiến, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và người dân nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và nhiệm vụ cách mạng trong các giai đoạn lịch sử tiếp theo.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sdd, t.1, tr.57.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sdd, t.1, tr.112.

Phần thứ hai

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH, PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG CỘI NGUỒN CÁCH MẠNG; KHƠI DẠY Ý CHÍ TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG, KHÁT VỌNG XÂY DỰNG CAO BẰNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

I. TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG CỘI NGUỒN CÁCH MẠNG; Ý CHÍ TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG, KHÁT VỌNG XÂY DỰNG CUỘC SỐNG AN NO, HẠNH PHÚC

1. Cao Bằng tự hào là vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa; kiên cường, bất khuất trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, giành độc lập dân tộc và bảo vệ quê hương

Non nước Cao Bằng từ ngàn xưa đã là mảnh đất thiêng, giàu truyền thống lịch sử, văn hoá. Ngay từ thời kỳ đầu dựng nước, Cao Bằng đã được coi là “phên dậu” vững chắc của cả nước, là vùng đất “địa linh nhân kiệt”. Năm 1499, lần đầu tiên, trấn Cao Bằng xưa - tỉnh Cao Bằng ngày nay xuất hiện trong lịch sử với tư cách là đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương. Với bề dày lịch sử hơn 520 năm hình thành và phát triển, trải qua nhiều lần chia tách, sáp nhập, Cao Bằng vẫn luôn giữ vai trò, vị trí chiến lược trọng

yếu nơi biên cương phía Bắc của Tổ quốc; cộng đồng các dân tộc nơi đây luôn phát huy truyền thống đoàn kết, đấu tranh bảo vệ quê hương, đất nước.

Là vùng đất chứa đựng nhiều di sản địa chất, địa mạo cổ sinh với trên 130 điểm di sản địa chất độc đáo, trong đó có nhiều di sản có giá trị tầm cỡ quốc tế, có giá trị lịch sử trên 500 triệu năm của Trái đất; được thiên nhiên ưu ái ban tặng nhiều danh lam thắng cảnh đậm nét hoang sơ, có giá trị du lịch cao. Nổi bật như: Thác Bản Giốc hùng vĩ đẹp vào bậc nhất Đông Nam Á; Động Ngườm Ngao, hang Ngườm Pục với vẻ đẹp huyền bí; Vườn quốc gia Phja Oắc - Phja Đén có những khu rừng nguyên sinh với đỉnh cao gần 2.000m; khu du lịch Hồ Thăng Hen với 36 hồ lớn nhỏ và núi Mất thần Nậm Chá đầy thơ mộng... Tất cả đã tạo nên một Công viên địa chất Non nước Cao Bằng trải dài qua 8 huyện, thành phố, với diện tích trên 3.000 km², được UNESCO công nhận là Công viên địa chất toàn cầu năm 2018 và được Tạp chí Insider (Mỹ) bình chọn là 1 trong 50 địa điểm tham quan ngoạn mục nhất thế giới.

Cao Bằng là nơi hội tụ của nhiều di tích lịch sử, khảo cổ học nổi tiếng, nhiều truyền thống văn hóa dân tộc đa dạng, đậm đà bản sắc... Trong lịch sử phát triển của đất nước, hiếm có vùng đất nào có được vị thế như Cao Bằng, khi gần như liên tục mang tư cách kinh đô của một triều đại cả trong truyền thuyết, trong dã sử và trong thực tế. Các di chỉ khảo

cổ, di tích được phát hiện ở các huyện Hòa An, Hà Quảng, Quảng Hòa... cùng huyền tích “Báo Luông - Slao Cài”¹ đã minh chứng cho sự xuất hiện của người Việt cổ tại Cao Bằng từ thời tiền sử; nước Nam Cương² và câu chuyện thần thoại “Cầu chầu cheng vùa” (chín chúa tranh ngôi vua) đã cho thấy người thống nhất hai thành phần cư dân Lạc Việt và Tây Âu để lập nên nước Âu Lạc là Thục Phán - An Dương Vương đóng đô ở Nam Bình³; là quốc gia “tự trị” Trường Sinh của cha con Nùng Tồn Phúc, Nùng Trí Cao, thủ phủ đặt tại Nà Lữ, xã Hoàng Tung, huyện Hòa An (thế kỷ XI); thời Nhà Mạc (1593 - 1677) cuối thế kỷ XVI, vùng đất Cao Bằng tiếp tục giữ tư cách

¹ “Báo Luông, Slao Cài” (hay “Pú Luông, Giã Cài”) là huyền thoại của người Tày, nói về cặp vợ chồng to lớn đã sinh ra 100 con (một nửa là con trai và một nửa là con gái). Trong thuở khai thiên lập địa, Báo Luông và Slao Cài đi săn thú rừng gặp nhau đã cắt nghĩa một cách cụ thể, rõ ràng về sự hình thành con người và nghề nông, sự khởi đầu cuộc sống con người trên miền non nước Cao Bằng.

² Theo truyền thuyết dân gian dân tộc Tày, từ thế kỷ III trước Công nguyên, vùng Cao Bằng đã hình thành một nước, có tên gọi là Nam Cương của cư dân Tây Âu. Kinh đô nước này là Nam Bình (nay là Cao Bình, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng).

³ Cũng thời kỳ này, Cao Bằng đã chứng kiến những sự kiện lớn lao của đất nước như sự xâm nhập lẫn nhau của các bộ tộc Hùng - Thục để ra đời Nhà nước Âu Lạc đã gắn liền các dân tộc miền núi với miền xuôi, gắn liền Cao Bằng với nhà nước Âu Lạc thống nhất từ buổi đầu dựng nước.

như một vương triều, chọn Nà Lữ là đế đô, vương phủ ở Cao Bình, xã Hưng Đạo (Thành phố Cao Bằng).

Lịch sử bao giờ cũng là dòng chảy liên tục và Cao Bằng vẫn tiếp tục giữ sứ mệnh “đi đầu” của mình. Sự kiện ngày 28/01/1941, Cao Bằng vinh dự và tự hào được thay mặt cho Nhân dân cả nước đón Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về Tổ quốc trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam sau hơn 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước đã minh chứng cho điều đó. Cũng từ đây, vùng đất “địa linh” này trở thành căn cứ địa, đại bản doanh của chiến khu Việt Bắc, là “chiếc nôi” của cách mạng cả nước; nơi hội tụ tinh hoa trí tuệ và khí phách của những người con ưu tú của cách mạng. Và cũng từ nơi đây, các chủ trương, đường lối và cả nhân lực đã tỏa đi khắp mọi miền đất nước vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Vì vậy, khi nói đến Cao Bằng, là nói đến nơi cội nguồn của cách mạng, với những “địa chỉ đỏ” của đất nước như: Khu di tích Quốc gia đặc biệt Pác Bó - nơi Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sống và làm việc, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam giai đoạn 1941 - 1945; Di tích Quốc gia đặc biệt Rừng Trần Hưng Đạo - nơi thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng; Di tích Quốc gia đặc biệt Địa điểm chiến thắng Biên giới năm 1950, huyện Thạch An - nơi chứng kiến hình ảnh mang tính biểu tượng của cách mạng Việt Nam: Chủ

tịch Hồ Chí Minh “chống gây lên non xem trận địa”... và nhiều di tích lịch sử, văn hóa có giá trị, góp phần làm nên giá trị đặc sắc của tỉnh Cao Bằng.

Trải qua mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước, cùng với sự thống nhất chung về lịch sử, Non nước Cao Bằng hội tụ nhiều giá trị lịch sử, văn hóa đặc sắc, đậm đà bản sắc dân tộc, kết tinh nhiều giá trị nhân văn cao đẹp, cả văn hóa vật thể và phi vật thể riêng có, độc đáo. Hằng năm, có hơn 100 lễ hội xuân, lễ hội truyền thống được tổ chức hầu khắp các địa phương trên địa bàn tỉnh (trong đó 70 lễ hội được tổ chức thường xuyên). Bên cạnh đó, có các hình thức dân ca, dân vũ, văn học, văn hóa, ẩm thực đa dạng, phong phú mang đậm đặc trưng riêng...

Hiện nay, toàn tỉnh có 214 di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh, trong đó 98 di tích đã được xếp hạng (gồm 03 di tích Quốc gia đặc biệt, 25 di tích cấp Quốc gia; 70 di tích cấp tỉnh); 02 bảo vật Quốc gia là Đồi chuông Chùa Viên Minh và Đền Quan Triều xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng; Bia Ma Nhai Ngự chế của Vua Lê Thái Tổ, xã Hồng Việt, huyện Hòa An; 4 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, đó là: di sản Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam (trong đó có tỉnh Cao Bằng) được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại (tháng 12/2019); Lễ hội Nàng Hai xã Tiên Thành, Nghè rèn của người Nùng An xã Phúc Sen và Lễ hội Tranh

đầu pháo thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hòa. Những đặc điểm đặc biệt này đã làm nên diện mạo của một vùng Non nước Cao Bằng dày tầng văn hóa.

Nhắc đến Cao Bằng, người ta còn nhắc đến vùng đất sản sinh những nhân vật văn hóa, danh y tài giỏi; nổi bật như: Bế Văn Phụng (hay Bế Văn Phùng) được vua Mạc phong chức quan Tư thiên quân nhạc; ông Nông Văn Noọng (tức Nông Quỳnh Văn) được người đương thời gọi là Quỳnh Văn, tục gọi là “vua ca đáng” (nghĩa là thơ văn đẹp mà hát hay); Trần Quý - Trần Kiên có tài bốc thuốc cứu người... Vào thời Nhà Mạc, Trường Quốc học ở Bản Thành (Cao Bình) tồn tại 82 năm đã đào tạo nhiều nhân tài cho các cấp chính quyền hoặc phục vụ việc học chữ Hán, chữ Nôm trong dân chúng. Đặc biệt, trong kỳ thi Hội năm 1607, người đỗ đầu là Nguyễn Thị Duệ (quê Kiệt Đặc, Chí Linh, Hải Dương), đây là nữ Tiến sĩ duy nhất trong lịch sử khoa cử phong kiến Việt Nam. Thời Lê Trung Hưng, Tây Sơn, xuất hiện nhiều trí thức dân tộc Tày - Nùng người Cao Bằng với nhiều công trình nghiên cứu quý giá: Bế Hựu Cung viết *Cao Bằng thực lục*; Bế Hựu Nhân viết cuốn *Lạc Sơn thi tập* (in ở Trung Quốc); Bế Huỳnh là soạn giả sách *Cao Bằng tạp chí*; Hoàng Đức Hậu (nhà thơ Nôm) với trên 150 bài thơ, đã xuất bản, tái bản nhiều lần¹.

¹ Dẫn theo: *Địa chí Cao Bằng*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009.

Với vị trí địa đầu Tổ quốc, Cao Bằng luôn giữ vai trò trọng yếu trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc. Lịch sử Cao Bằng rực sáng với truyền thống yêu nước, kiên cường, bất khuất trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, giành độc lập dân tộc và bảo vệ quê hương. Từ thời kỳ Thục Phán - An Dương Vương thế kỷ II trước Công nguyên, Cao Bằng đã từng là chiến trường của những cuộc đọ sức quyết liệt đầu tiên của dân tộc Việt Nam chống sự xâm lược của các thế lực phong kiến phương Bắc (quân Tần, quân Triệu Đà). Xuyên qua chiều dài lịch sử, tinh thần yêu nước đã không ngừng được hun đúc, phát huy, kể từ đó, ý thức độc lập dân tộc đã trở thành động lực của công cuộc bảo vệ Tổ quốc. Cộng đồng các dân tộc Cao Bằng đã không quản ngại hy sinh, gian khổ, phát huy truyền thống đoàn kết đứng lên đấu tranh chống ách đô hộ của các thế lực phong kiến phương Bắc, sau đó là chủ nghĩa thực dân, phát xít, đế quốc bảo vệ quê hương, đất nước và đã viết nên những trang sử vàng chói lọi, những chiến công hào hùng, làm nên bề dày truyền thống lịch sử rất đáng tự hào, gắn liền với lịch sử Việt Nam.

Từ sau thế kỷ X khi nước ta giành được độc lập, trong các cuộc đấu tranh chống phong kiến phương Bắc xâm lược (Nhà Tống, Mông Nguyên, Minh, Thanh), nhiều chiến công oanh liệt chống ngoại xâm ở Cao Bằng đã đi vào lịch sử, gắn liền với những tên

tuổi đầy nghĩa khí như: Nùng Trí Cao, Hoàng Lục, Lưu Ki, Nùng Tôn Đản¹, Bế Khắc Thiệu, Nông Đắc Thái, Hoàng Thắng Hứa, Nông Thống Lang... Thời Pháp thuộc, Cao Bằng trở thành vùng rất nguy hiểm đối với thực dân Pháp, với nhiều cuộc khởi nghĩa chống Pháp và phong kiến tay sai liên tục nổ ra; điển hình là những cuộc nổi dậy của các hào trưởng như: Đào Phúc Sinh, Pa Deng, Phù Nhị, Lương Tuấn Tú...

Truyền thống yêu nước, cách mạng càng được phát huy hơn cả từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Từ đây, phong trào cách mạng Cao Bằng đã có bước phát triển vượt bậc, hội tụ đủ các điều kiện “thiên thời, địa lợi, nhân hòa” để ngày 28/01/1941, Cao Bằng vinh dự được đón Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sau 30 năm bốn ba tìm đường cứu nước, về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Trong thời kỳ tiền khởi nghĩa và kháng chiến chống thực dân Pháp, được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trực tiếp bồi dưỡng, chỉ đạo, Cao Bằng trở thành vùng căn cứ địa, “chiếc nôi” của cách mạng và là một trong sáu tỉnh Khu Giải phóng; là miền đất khai sinh Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân - đội quân chủ lực đầu tiên, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng ngày nay. Từ khi Pác Bó, Cao Bằng trở thành căn cứ địa, đại bản doanh của chiến khu Việt Bắc, mảnh đất biên cương này đã chứng kiến biết bao sự

¹ Có sách ghi là Nùng Tông Đản.

kiện quan trọng gắn liền với tên tuổi và hình ảnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, với vận mệnh quốc gia, dân tộc. Trong cuộc đấu tranh giành độc lập và giải phóng dân tộc, ở Cao Bằng nổi lên các nhân vật lịch sử tiêu biểu như: anh hùng liệt sỹ Nông Văn Dền (tức Kim Đồng), người đội trưởng đầu tiên của Đội Nhi đồng cứu quốc; anh hùng liệt sỹ Bế Văn Đàn lấy thân mình làm giá súng, anh hùng La Văn Cầu, Phùng Văn Khầu... và rất nhiều tướng lĩnh cùng hàng nghìn người con ưu tú của quê hương Cao Bằng đã nối tiếp nhau chiến đấu trên khắp các chiến trường trong hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc... Đặc biệt là vai trò của đồng chí Hoàng Đình Giọng - lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam.

Trong suốt cuộc hành trình 93 năm về vang của Đảng, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Cao Bằng luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, một lòng theo Đảng, đấu tranh vì độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, làm rạng rỡ thêm truyền thống quê hương cách mạng; góp phần cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta làm nên Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Chiến thắng Biên giới năm 1950, giải phóng Cao Bằng, chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 tiến tới Đại thắng mùa Xuân năm 1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, từ đó cùng cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

2. Ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc

Trong tiến trình lịch sử, cùng chung sống lâu đời trên một vùng đất, trải qua nhiều năm tháng đấu tranh để giữ gìn, bảo vệ từng tấc đất, lại phải không ngừng chinh phục thiên nhiên khắc nghiệt để sinh tồn và phát triển, đã thể hiện sự sáng tạo và sức sống mãnh liệt của cộng đồng các dân tộc Cao Bằng. Với bề dày lịch sử hơn 520 năm, đã tạo nên nhân cách con người Cao Bằng với đầy đủ các giá trị đạo đức truyền thống: yêu nước, kiên cường, sắt son với Đảng, với dân tộc, không cam chịu áp bức, bóc lột, luôn đoàn kết gắn bó, kiên cường, bất khuất chống lại kẻ thù xâm lược và bè lũ tay sai; bản lĩnh vững vàng, kiên định; đoàn kết; trọng nghĩa, thủy thắm, cương trực; thân thiện, chân tình, mến khách. Đồng thời, trải qua các giai đoạn lịch sử, đã hun đúc trong Nhân dân truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động, sản xuất; tự lực, tự cường vươn lên trong mọi hoàn cảnh khó khăn và luôn có khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Đây cũng là khát vọng cháy bỏng trong tâm thức của các thế hệ người Cao Bằng từ xưa đến nay.

Ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển quê hương, đất nước phồn vinh, hạnh phúc đã được tạo dựng, bồi đắp, trở thành giá trị truyền thống, là ý thức thường trực và là sức mạnh tinh thần to lớn của đất và người Cao Bằng. Không chỉ có ý chí tự lực, tự cường

và khát vọng xây dựng quê hương giàu đẹp về vật chất, các thể hệ cư dân còn nuôi dưỡng ý chí và khát vọng để xây dựng và phát triển một vùng quê giàu truyền thống văn hóa. Chính từ vùng đất “địa linh nhân kiệt”, tinh hoa văn hóa truyền thống đặc sắc, tinh thần yêu nước, cách mạng, những phẩm chất quý báu của vùng đất và con người Cao Bằng là môi trường nuôi dưỡng và góp phần hun đúc nên tâm hồn, lý tưởng và nhân cách của những người con ưu tú của quê hương.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, truyền thống lịch sử, văn hóa, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước, quê hương của người dân Cao Bằng càng được nhân lên gấp bội, trở thành sức mạnh nội sinh và là cội nguồn tạo nên những thành tựu to lớn của quê hương, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của sự nghiệp cách mạng. Trong suốt chiều dài lịch sử, qua mỗi giai đoạn phát triển, nhận thức về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển quê hương ẩm no, hạnh phúc có sự khác nhau, song tựu chung nó được thể hiện cụ thể như sau:

Cao Bằng là tỉnh có lịch sử lâu đời với dấu tích của nền văn minh lúa nước có từ rất sớm. Từ buổi đầu dựng nước, Nhân dân các dân tộc Cao Bằng đã thể hiện ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên xây dựng cuộc sống qua việc chế ngự thiên nhiên, cải tiến công cụ lao động để làm lúa nước, như các truyền thuyết “Báo Luông - Sao Cải”, “Cầu chùa

cheng vua” (Chín chúa tranh vua)... Các nghề rèn, chạm khắc bạc, đan lát, dệt thổ cẩm cũng phát triển ở các dân tộc, có nơi thành làng nghề như nghề rèn ở xã Phúc Sen (huyện Quảng Hòa) từng được coi là “xưởng rèn thủ công” dao, kiếm, đao, công cụ lao động lớn nhất miền Bắc Việt Nam.

Quá trình khai cơ lập nghiệp, lao động cần cù, sáng tạo, cùng với sự tiếp nhận, giao thoa văn hóa của các vùng miền trong và ngoài tỉnh đã tạo nên văn hóa Cao Bằng đậm đà bản sắc, kết tinh nhiều giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể độc đáo, có sức sống lâu bền. Trải qua những biến cố, thăng trầm của lịch sử, ở bất cứ giai đoạn, hoàn cảnh, điều kiện nào, người Cao Bằng cũng luôn cần cù, sáng tạo xây dựng quê hương. Thời kỳ phong kiến, Nhân dân các dân tộc góp phần cùng Nhân dân cả nước đánh thắng tất cả các cuộc chiến tranh xâm lược của các thế lực phong kiến phương Bắc, giữ vững nền độc lập dân tộc bằng sức mạnh bất khuất từ khát vọng về chủ quyền quốc gia.

Trong thời đại Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, cùng Nhân dân cả nước, Nhân dân các dân tộc Cao Bằng với khát vọng chiến thắng đói nghèo, lạc hậu đã góp phần xây dựng và bảo vệ Nhà nước cách mạng; đánh thắng các thế lực xâm lược hùng mạnh, bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ. Trong những năm tháng đó, bất chấp mọi khó khăn, gian khổ, đàn áp dã man của kẻ thù, Nhân dân vẫn một lòng trung kiên đi theo Đảng,

theo Bác Hồ làm cách mạng. Đây là một thời kỳ cách mạng sôi động, đánh dấu mốc son chói lọi trong lịch sử cách mạng Việt Nam, của Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng.

Trong hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc, Đảng bộ tỉnh luôn vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng vào thực tiễn địa phương, từ đó phát huy ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân vào cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất nước nhà. Lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi về thăm tỉnh năm 1961: “Bác mong tỉnh Cao Bằng sớm trở thành một trong những tỉnh gương mẫu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội” không chỉ là mục tiêu, mà còn là động lực, là nguồn cổ vũ, động viên to lớn với Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Cao Bằng trong hành trình, khát vọng phát triển của tỉnh. Thực hiện lời căn dặn của Người, phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, Cao Bằng đã đẩy mạnh công cuộc khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, thu được những kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực. Với tinh thần “tất cả cho tiền tuyến”, “tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, Nhân dân các dân tộc đã đóng góp sức người, sức của, góp công, dốc sức chi viện và trở thành hậu phương vững mạnh của chiến trường miền Nam, góp phần to lớn vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại.

Đất nước thống nhất, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt, từ sau năm 1986, ánh sáng đường lối đổi mới của Đảng tiếp tục mở đường cho truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, thay đổi cách nghĩ, cách làm, để Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh khắc phục khó khăn, vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, từng bước chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Thời kỳ này, khát vọng của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh là quê hương có bước phát triển đột phá, mạnh mẽ hơn về kinh tế - xã hội, để Cao Bằng không chỉ được biết đến là mảnh đất giàu truyền thống cách mạng, anh hùng trong kháng chiến, là “địa chỉ đỏ” trong hành trình tri ân, về nguồn của cả nước; mà còn là một địa phương có thành tựu phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Suốt chặng đường lịch sử hơn 520 năm xây dựng và phát triển, Cao Bằng đã đạt nhiều thành tựu và đóng góp to lớn vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng vinh dự được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Đặc biệt, năm 2018, đồng chí Hoàng Đình Gióng, người con ưu tú của quê hương Cao Bằng đã vinh dự được Đảng và Nhà nước công nhận là lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách

mạng Việt Nam. Toàn tỉnh hiện có gần 4.000 cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa và người có công với nước; có 28 con em các dân tộc Cao Bằng là cán bộ sỹ quan cao cấp của quân đội, công an được phong quân hàm cấp Tướng; có 415 mẹ được phong tặng, truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng; 6 huyện, thành phố, 23 xã, 20 đơn vị được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang, 05 đơn vị Anh hùng Lao động và 28 cá nhân được phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động. Tất cả những “tài sản” đó không chỉ nói lên sự giàu đẹp tự nhiên và bản sắc văn hóa truyền thống của vùng quê “gạo trắng nước trong”, mà còn là những chiến công, những trang sử oanh liệt, những tấm gương sáng về truyền thống yêu nước, ý chí quật cường, tinh thần bất khuất, tinh đoàn kết của biết bao thế hệ người dân Cao Bằng.

Những thành tích đó là nền tảng tinh thần vững chắc để Cao Bằng tiếp tục vững bước đi lên trên con đường đổi mới và hội nhập quốc tế, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, từng bước trở thành một tỉnh năng động, phát triển bền vững. Với những thành tựu và kinh nghiệm tích lũy được, cùng quyết tâm, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Cao Bằng trong những năm tiếp theo sẽ tiếp tục viết nên những trang sử mới, làm rạng rỡ truyền thống quê hương cội nguồn cách mạng, quyết tâm đưa Cao Bằng trở thành tỉnh “gương mẫu trong

công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc như trước đây Cao Bằng là một trong những tỉnh đi đầu trong công cuộc cách mạng giải phóng dân tộc” như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn.

II. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG CỘI NGUỒN CÁCH MẠNG, KHƠI DẬY Ý CHÍ TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG, KHÁT VỌNG XÂY DỰNG CAO BẰNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Truyền thống quê hương cội nguồn cách mạng luôn là niềm tự hào to lớn, khát vọng xây dựng quê hương luôn là ý chí mạnh mẽ, tác động, ảnh hưởng sâu sắc đến định hướng, chủ trương của Đảng bộ tỉnh Cao Bằng

Trong thời gian qua, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh luôn đề cao, phát huy truyền thống quê hương cội nguồn cách mạng, khát vọng xây dựng quê hương với một ý chí quyết tâm, quyết liệt, đổi mới, sáng tạo, trách nhiệm, kỷ cương, nỗ lực phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, xây dựng quê hương Cao Bằng phát triển. Chú trọng khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch, kinh tế cửa khẩu, nông nghiệp đặc hữu; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh hằng năm và từng giai đoạn, đạt được những thành quả đáng phần khởi: Thực hiện thắng lợi các mục tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, XVIII. Trong đó, giai đoạn 2016 - 2020, 17/17 chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đạt và vượt kế hoạch. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, thu hút được nhiều nguồn lực của các nhà đầu tư chiến lược cho phát triển; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư, bộ mặt đô thị, nông thôn có nhiều đổi mới. Công viên địa chất Non nước Cao Bằng được UNESCO công nhận là Công viên địa chất toàn cầu; một số dự án lớn, trọng điểm, đặc biệt là Dự án đường bộ cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng) được chuẩn bị triển khai thi công, mở ra cơ hội lớn cho sự phát triển của tỉnh trong thời gian tới. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được đảm bảo; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được cải thiện và nâng lên rõ rệt. Quốc phòng - an ninh được củng cố, giữ vững; bảo vệ vững chắc chủ quyền, lãnh thổ biên giới quốc gia. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được chú trọng, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các cấp chính quyền được nâng lên. Tổ chức bộ máy được sắp xếp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; hoàn thành việc sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, các xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh và đi vào hoạt động ổn định. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức không ngừng được nâng cao. Khối đại đoàn kết các dân tộc tiếp tục được củng cố, phát huy sức mạnh, tạo sự đồng thuận, ủng hộ cao trong các tầng lớp Nhân dân đối với sự phát triển của tỉnh.

Nhìn nhận sâu sắc về những hạn chế, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, trong phát triển kinh tế - xã hội; trong đó, xác định hạn chế chính là kinh tế phát triển chưa bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; chưa thật sự đáp ứng được nhu cầu phát triển; đời sống của một bộ phận Nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới còn nhiều khó khăn... Những hạn chế, yếu kém đó xuất phát từ nhiều nguyên nhân, từ hạ tầng giao thông, nguồn lực, cơ chế, sự phối hợp...; trong đó, nguyên nhân căn bản, sâu xa xuất phát từ tư duy, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của một số cấp uỷ, chính quyền và cá nhân người đứng đầu một số địa phương, đơn vị; cách nghĩ, cách làm của một số cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân trong từng lĩnh vực chưa thực sự năng động, sáng tạo, quyết tâm, quyết liệt; một bộ phận Nhân dân chưa thực sự vươn lên để thoát nghèo.

Từ thực tế đó, khát vọng phát triển tiếp tục được Đảng bộ tỉnh Cao Bằng cụ thể hoá rõ nét trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đảng bộ tỉnh tiếp tục khẳng định nhiệm vụ khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đoàn kết các dân tộc và khát vọng vươn lên xây dựng quê hương của Nhân dân các dân tộc Cao Bằng là nhiệm vụ căn cốt, quan trọng. Điều này thể hiện rõ nét qua mục tiêu, quan điểm, những nội dung đột phá và nhiệm vụ trọng tâm được xác định

tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Mục tiêu phát triển của tỉnh tiếp tục được kế thừa, phát huy những bài học kinh nghiệm rút ra từ quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương trong thời gian qua của Đảng bộ tỉnh; cụ thể hoá một khát vọng lớn lao, đáp ứng được mong muốn, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc - khát vọng xây dựng Cao Bằng phát triển nhanh và bền vững. Đó là: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy mạnh mẽ nội lực, đổi mới, sáng tạo, quyết tâm, quyết liệt, tạo đột phá mới trên các lĩnh vực; từng bước xây dựng và phát triển kinh tế số; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển, thúc đẩy năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, mở rộng hợp tác đối ngoại, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, xây dựng Cao Bằng năng động, phát triển nhanh và bền vững”.

Ba quan điểm chỉ đạo bao trùm: (1) Kiên định mục tiêu, lý tưởng và sự nghiệp đổi mới của Đảng; tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, phát huy mạnh mẽ vai trò tiên phong gương mẫu của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên; xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh toàn diện; (2) Thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để khai thác tối đa các

tiềm năng, lợi thế chính của tỉnh về du lịch - dịch vụ, nông nghiệp và kinh tế cửa khẩu; phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; thực hiện tốt các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; chủ động, tích cực mở rộng liên kết, hợp tác với các đối tác, các địa phương trong và ngoài nước; tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; (3) Khơi dậy và phát huy mạnh mẽ truyền thống quê hương cội nguồn cách mạng, sức mạnh đoàn kết của các dân tộc, đổi mới, sáng tạo, kỷ luật, kỷ cương, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên của đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong toàn xã hội, đưa Cao Bằng trở thành tỉnh giàu về kinh tế, vững về chính trị, mạnh về quốc phòng - an ninh, ổn định về xã hội, phát triển về văn hóa trong khu vực miền núi Bắc Bộ.

Ba nội dung đột phá được xác định: (1) Phát triển du lịch - dịch vụ bền vững, từng bước đưa du lịch - dịch vụ Cao Bằng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, xây dựng Cao Bằng trở thành trung tâm du lịch của các tỉnh khu vực Trung du, miền núi phía Bắc; (2) Phát triển nông nghiệp thông minh và nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa đặc hữu gắn với chế biến nhằm xây dựng thương hiệu, tăng sức cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp, hướng đến

xuất khẩu ra thị trường trong và ngoài nước; (3) Phát triển kinh tế cửa khẩu nhằm khai thác và phát huy tối đa lợi thế 333 km đường biên giới với nhiều cặp cửa khẩu tiếp giáp với Trung Quốc, xây dựng Cao Bằng trở thành trung tâm trung chuyển hàng hóa từ cảng Quốc tế Lạch Huyện (Hải Phòng) đi Trùng Khánh - Urumqi (Trung Quốc) - Khorgos (Kazakhstan) sang các nước Châu Âu và ngược lại.

Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả ba chương trình trọng tâm: (1) *Chương trình phát triển kết cấu hạ tầng (giao thông, du lịch, cửa khẩu, đô thị, hạ tầng số) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025*. Từng bước phát triển kết cấu hạ tầng về giao thông, cửa khẩu, đô thị, du lịch trên địa bàn tỉnh để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống của Nhân dân. Từng bước phát triển hạ tầng số để xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số vào năm 2025. (2) *Chương trình xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, nhất là cấp chiến lược có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực ở nông thôn nhằm khắc phục điểm nghẽn, nút thắt về chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2021 - 2025*. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược của tỉnh đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ, đảm bảo sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ. Tăng cường các giải pháp, đẩy nhanh

chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, kết hợp với nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, phát triển kỹ năng nghề, tạo việc làm bền vững cho người lao động, nhất là lao động nông thôn. (3) *Chương trình về xây dựng và đổi mới cơ chế, chính sách nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút các nhà đầu tư chiến lược*. Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, cởi mở, hấp dẫn và đảm bảo an toàn cho nhà đầu tư. Nâng cao tính minh bạch, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chia sẻ dữ liệu, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số... các giải pháp cải cách, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh được thực thi đồng bộ, thống nhất ở tất cả các cấp; có trọng tâm, tập trung cải thiện môi trường đầu tư và giải quyết thủ tục hành chính, nhất là quy trình về đất đai, xây dựng và môi trường.

Chỉ đạo, thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, nhằm huy động, khai thác, sử dụng mọi nguồn lực của tỉnh, tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của Nhân dân, bảo đảm quốc phòng - an ninh và xây dựng Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị các cấp trong sạch, vững mạnh. Xác lập quy hoạch, lộ trình xây dựng tỉnh Cao Bằng giai đoạn đến năm 2030, với quan điểm, mục tiêu: Phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội địa phương; quan tâm thực hiện tốt vấn đề phát triển dân số và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; ưu tiên nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng, an

ninh của địa phương, đất nước và ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy mạnh mẽ nội lực, đổi mới, sáng tạo, quyết tâm, quyết liệt, tạo đột phá mới trên các lĩnh vực; từng bước xây dựng và phát triển kinh tế số; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển, thúc đẩy năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, mở rộng hợp tác đối ngoại, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ biên giới quốc gia, xây dựng Cao Bằng năng động, phát triển nhanh và bền vững. Đồng thời, xác định mục tiêu phấn đấu đến năm 2045, tỉnh Cao Bằng trở thành địa phương có nền kinh tế dịch vụ hiện đại, chiếm tỉ trọng chính trong GRDP và lao động, trong đó nổi bật là dịch vụ du lịch và kinh tế cửa khẩu; nông nghiệp thông minh phát triển sâu, rộng khắp; thu nhập bình quân đầu người của tỉnh ngang bằng mức trung bình cả nước.

2. Đẩy mạnh học tập và làm theo Bác; phát huy truyền thống quê hương cội nguồn cách mạng; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, hiện thực hoá khát vọng xây dựng Cao Bằng phát triển bền vững

2.1. Tuyên truyền, giáo dục sâu rộng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân

Công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cần được tiếp tục đẩy mạnh hơn bao giờ hết, với những

cách làm thiết thực nhất, nhằm tạo bước chuyển biến căn bản về tư duy, nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, của cả hệ thống chính trị; làm cho mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân Cao Bằng đều nhìn nhận một cách nghiêm túc trách nhiệm của mình trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống lịch sử, văn hóa của quê hương, đất nước, tự hào, tự tôn, quyết tâm, quyết liệt trong thực hiện xóa đói, giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng ngay trên quê hương Cao Bằng; góp phần tạo ra bước chuyển biến mới trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn.

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

(1) Đổi mới việc xác định các nội dung trọng tâm cần đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, khơi dậy niềm tự hào trong mỗi người dân Cao Bằng về truyền thống quê hương; biết rõ, tôn vinh, giữ gìn và phát huy những giá trị lịch sử, văn hóa đặc sắc của dân tộc, tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Nội dung trọng tâm trong công tác tuyên truyền hướng tới mục tiêu làm thay đổi tư duy, nhận thức trong cộng đồng xã hội, để mỗi người dân Cao Bằng biết rõ, tự hào về truyền thống quê hương; tích cực giữ gìn, bảo vệ và phát huy truyền thống, phát huy giá trị của các di tích; đồng thời là những thành viên tích cực, là những hướng dẫn viên du lịch, đại diện cho hình ảnh đẹp của đất và người Cao Bằng trong công tác tuyên

truyền, giới thiệu, quảng bá hình ảnh của quê hương với bạn bè trong nước và thế giới, góp phần xây dựng Cao Bằng trở thành điểm đến hấp dẫn.

(2) *Xác định các nhóm đối tượng tuyên truyền phù hợp với nội dung tuyên truyền, hướng tới mục tiêu xây dựng con người Cao Bằng phát triển toàn diện, sống có lý tưởng, có lòng tự hào, tự tôn, tự trọng sâu sắc; có ý chí, khát vọng vươn lên thoát khỏi đói nghèo, xây dựng quê hương giàu mạnh.* Phát huy nét văn hóa, bản chất tốt đẹp đã hình thành nên đặc điểm riêng của con người Cao Bằng đó là “yêu nước, đoàn kết, sáng tạo, tự lực, tự cường; có tinh thần thượng võ, trọng nghĩa, thẳng thắn, cương trực; thân thiện, chân tình, mến khách”. Đây mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc, xác định ý chí, khát vọng vươn lên thoát khỏi đói nghèo, xây dựng quê hương giàu mạnh, văn minh. Tập trung công tác tuyên truyền trọng điểm hướng vào 3 nhóm đối tượng.

- Chú trọng tuyên truyền, giáo dục tạo sự chuyển biến rõ nét từ nhận thức đến hành động trong *đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động*; nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, vai trò gương mẫu, đi đầu trong phát huy truyền thống, xây dựng và bảo vệ quê hương.

- Đây mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống trong *thế hệ trẻ* làm thay đổi tư duy,

nhận thức, cùng cố tình yêu quê hương, đất nước, khích lệ, động viên tuổi trẻ phát huy vai trò xung kích, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, nêu cao trách nhiệm của bản thân đối với gia đình và xã hội; bồi dưỡng lý tưởng, hoài bão, khát vọng vươn lên học tập, lao động, công tác, tham gia phát triển kinh tế, làm giàu trên quê hương.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động của *quần chúng Nhân dân*, khơi dậy lòng tự hào, tự trọng, tự tôn dân tộc sâu sắc; xác định ý chí tự lực, tự cường, phát huy phẩm chất, bản chất tốt đẹp của con người Cao Bằng với tinh thần lao động cần cù, sáng tạo, tâm lòng đôn hậu, trọng nghĩa, trọng tình, chân tình, mến khách. Đây chính là nhân tố quan trọng, nguồn lực nội sinh để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, thực sự đóng vai trò trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội.

2.2. *Đẩy mạnh học tập và làm theo Bác, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, hiện thực hoá khát vọng phát triển từ những việc làm cụ thể, thiết thực*

(1) Đối với tập thể

Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cần tập trung tuyên truyền, vận động để khơi dậy sức mạnh, nguồn lực, ý chí của mỗi cá nhân, tập thể, cộng đồng dân cư, địa phương,

cơ quan, đơn vị; quyết tâm phát triển kinh tế, nâng cao đời sống; xây dựng gia đình, cơ quan, đơn vị, địa phương đoàn kết, thống nhất, vững mạnh; thực hiện tốt nhất mọi chỉ tiêu, nhiệm vụ đã xác định. Đây mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục giá trị, ý nghĩa to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhằm xây dựng, bồi đắp ý chí, nghị lực không cam chịu đói nghèo, lạc hậu; thách thức ngọn lửa khát vọng xây dựng Cao Bằng phát triển bền vững trong mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ. Nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch nhằm đảm bảo và giữ vững quyết tâm, thành quả của quá trình phát huy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc của Nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách, lề lối làm việc của các cấp ủy Đảng, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, sâu sát trong thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, toàn diện là nhân tố quyết định, có khả năng phát huy cao nhất sức mạnh, ý chí tự lực, tự cường của toàn dân. Ban hành các chủ trương, nghị quyết của Đảng về các vấn đề, lĩnh vực có tính chiến lược

cho quá trình phát triển của tỉnh, đảm bảo đúng, trúng với yêu cầu thực tiễn, kịp thời giải quyết các nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương, hướng tới sự ổn định và phát triển xã hội, thực thi hiệu quả; trọng tâm là triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết chuyên đề, đề án, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Cụ thể hoá ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển bằng những nhiệm vụ cụ thể của tổ chức, cá nhân trong kế hoạch công tác thường xuyên và hằng năm. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ đột phá: “Chủ động, trách nhiệm; nói đi đôi với làm; chống tư tưởng trông chờ, ỷ lại” trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Hằng năm, 100% cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; chủ động, sáng tạo, quyết tâm, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ, không để công việc tồn đọng, không để phát sinh vấn đề bức xúc, phức tạp; kịp thời giải quyết những kiến nghị, phản ánh của Nhân dân, của doanh nghiệp; tạo bước đột phá về cải cách hành chính.

Các tổ xóm, khu dân cư chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực

hiện nghiêm túc chuẩn mực đạo đức công dân; phát huy dân chủ, đoàn kết, sáng tạo; quyết tâm, quyết liệt thực hiện xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế gia đình ổn định, bền vững; tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại. Tạo sự chuyển biến rõ nét trong tư tưởng và hành động của cả hệ thống chính trị, quyết tâm xây dựng Cao Bằng phát triển bền vững.

(2) Đối với cá nhân

Cán bộ, đảng viên, quần chúng Nhân dân trong tỉnh cần nắm vững lịch sử truyền thống cách mạng, những giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, biết rõ nguồn gốc các di tích lịch sử, danh thắng của tỉnh. Mỗi người dân là một thành viên tích cực, một hướng dẫn viên du lịch thân thiện, chân tình, mến khách. Tích cực và chủ động tham gia giữ gìn, khôi phục, bảo vệ và phát huy truyền thống, phát huy giá trị của các di tích, xây dựng Cao Bằng trở thành điểm đến hấp dẫn đối với du khách và các nhà đầu tư.

Nắm rõ những tiềm năng, lợi thế và những định hướng phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm của tỉnh, của huyện (thành phố), “3 điểm nghẽn”, “3 đột phá” chiến lược của tỉnh. Đề cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị; chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả công tác cải cách hành chính, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ; khuyến

khích mô hình, cách làm mới, hiệu quả; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, tích cực giải quyết dứt điểm các vấn đề phức tạp, bức xúc, tồn đọng kéo dài; chủ động, kịp thời xử lý có hiệu quả các tình huống khẩn cấp, đột xuất, bất ngờ tại địa phương, lĩnh vực phụ trách... tạo bước đột phá mới trong phát triển kinh tế - xã hội ngay trong từng địa phương, đơn vị; phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội các giai đoạn.

Từng cán bộ, đảng viên phát huy tốt vai trò, trách nhiệm nêu gương. Người đứng đầu, người có chức vụ càng cao, cương vị càng lớn càng cần phải nêu gương, tăng cường thực hành nêu gương trong rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách làm việc, học tập, sinh hoạt trước cán bộ, đảng viên và Nhân dân; khẳng định vai trò lãnh đạo, tính tiên phong gương mẫu “trên trước, dưới sau”, “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Phải lấy âm no, hạnh phúc và sự hài lòng của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Rèn luyện lối sống giản dị, tiết kiệm, chống xa hoa, lãng phí; dũng cảm nhận khuyết điểm và trách nhiệm; chủ động xin từ chức khi thấy mình không còn đủ điều kiện, đủ năng lực, uy tín để thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì sự nghiệp của Đảng, vì lợi ích quốc gia - dân tộc, vì sự ổn định, phát triển của địa phương.

Phần thứ ba
MỘT SỐ MẪU CHUYỆN, LỜI HUẤN THỊ,
LỜI DẠY CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
VỀ Ý CHÍ TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG
VÀ KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC
PHỒN VINH, HẠNH PHÚC ¹

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO CAO BẰNG
NGÀY 2 THÁNG 9 NĂM 1947 (trích)

“...Đồng bào tỉnh ta đã rất hăng hái giúp cách mạng trong mấy năm trước. Tôi chắc rằng đồng bào cũng hăng hái ủng hộ kháng chiến trong lúc này. Việt Bắc trước kia là căn cứ cách mệnh, đã nổi tiếng khắp cả nước, khắp thế giới, thì ngày nay Việt Bắc phải thành căn cứ địa kháng chiến, để giữ lấy cái địa vị và cái danh giá vẻ vang của mình. Cách mệnh đã do Việt Bắc mà thành công. Thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi. Mong đồng bào đều gắng sức”.

(Báo *Việt Nam độc lập* số 286, ngày 20/9/1947)

¹ Trong thời gian Người hoạt động tại Cao Bằng và liên quan đến Cao Bằng.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO VÀ CHIẾN SĨ
TỈNH CAO BẰNG (trích)

“...Trước kia Cao Bằng là căn cứ địa của cách mệnh dân tộc. Ngày nay Cao Bằng phải là mồ chôn lũ thực dân. Tôi chắc rằng đồng bào và quân đội Cao Bằng sẽ cố gắng giữ vững cái truyền thống anh hùng của tỉnh nhà”.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.5, tr.627 - 628)

THƯ GỬI PHỤ NỮ CỨU QUỐC CAO BẰNG

“Tôi nhận được báo cáo rằng, chị em phụ nữ Cao Bằng thi đua ủng hộ bộ đội và dân quân bằng lựu đạn, lương thực, khăn áo, bánh trái, vãn vãn, đáng giá 140.000 đồng.

Thế là rất tốt.

Tôi nhớ rằng, trong thời kỳ bí mật, lúc bắt đầu tổ chức đội du kích và quân giải phóng đánh Nhật, đánh Pháp, phụ nữ Cao Bằng luôn luôn hăng hái giúp đỡ, tiếp tế. Nhiều bà cụ và chị em nhịn ăn để nuôi bộ đội. Luôn mấy năm như thế.

Nhiều chị em lại mạnh bạo tham gia du kích giết giặc.

Tôi thay mặt Chính phủ khen ngợi chị em. Đồng thời tôi mong toàn thể phụ nữ Cao Bằng, xung phong thi đua ái quốc, nhằm hai mục đích chính: Học chữ

quốc ngữ và tăng gia sản xuất để diệt giặc đói, diệt giặc dốt.

Tôi lại mong phụ nữ các tỉnh thi đua với chị em phụ nữ Cao Bằng, làm cho nổi bật vai trò về vang của phụ nữ Việt Nam trong công cuộc kháng chiến và kiến quốc”.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.76)

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO CAO - BẮC - LẠNG NHÂN DỊP CHIẾN THẮNG TRÊN CHIẾN TRƯỜNG BIÊN GIỚI (trích)

“...Đồng bào Cao - Bắc - Lạng đã làm kiểu mẫu trong việc động viên nhân lực, vật lực, tài lực cho kháng chiến. Tôi chắc rằng đồng bào ba tỉnh ta sẽ luôn luôn cố gắng thêm để giữ lấy địa vị về vang mà tôi chắc rằng đồng bào các nơi khác sẽ ra sức thi đua với đồng bào Cao - Bắc - Lạng trong công việc thi hành Sắc lệnh Tổng động viên”.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.453-454)

BÀI NÓI CHUYỆN Ở LỚP CHÍNH ĐẢNG TRUNG ƯƠNG KHOÁ 3 (trích)

“...Ôn lại ngày bắt đầu kháng chiến, bắt đầu tổ chức căn cứ du kích ở Cao Bằng năm 1944. Hồi

đó ta còn phải mua súng của Quốc dân Đảng Trung Quốc, mua rất khó khăn, nó bán súng không bán đạn. Thế mà ta đã làm Cách mạng Tháng Tám thành công...”.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.111 - 112)

HUẤN THỊ TẠI ĐẠI HỘI SƠ KẾT CÔNG TÁC BÌNH DÂN HỌC VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 1956 (trích)

“...Trước đây, hồi còn hoạt động bí mật, Bác và một số cán bộ làm cách mạng ở Cao Bằng, đồng bào đại đa số là Nùng, Mán, Thổ, ít biết tiếng Việt, miền núi nhà ở rải rác xa nhau, đồng bào lại bận làm ăn, dạy và học đều phải bí mật. Gây phong trào bình dân học vụ rất khó thế mà gây được phong trào. Cán bộ nghĩ ra kế hoạch được một ít nhưng rồi hỏi đồng bào, đồng bào chỉ cho làm. Người biết chữ dạy người không biết, người biết nhiều dạy người biết ít.

Lớp học thì tìm hang đá, rồi mỗi xóm cử một người đến học, học mấy hôm rồi về dạy, dạy mấy hôm thấy hết chữ rồi lại trở lại học, thầy vừa dạy vừa học, cứ như thế mà tiến hành công tác bình dân học vụ, gây phong trào...”

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.367-368)

MỘT THẮNG LỢI VỀ VANG

“Ba huyện Hoà An, Hạ Lang, Quảng Uyên đã căn bản xoá xong nạn mù chữ. Thế là tỉnh Cao Bằng đã có năm huyện và miền núi đã có mười huyện, toàn huyện xoá xong nạn mù chữ”. (Tin các báo).

Đó là một thắng lợi bước đầu rất vẻ vang trên mặt trận văn hoá của Nhân dân ta.

Nhớ lại ngày phong trào Việt Minh mới bắt đầu, ở Cao Bằng các em Mán đi chăn trâu, các chị Thổ đi lấy rau lợn, ai cũng mang theo một quyển vở nhỏ xíu để học chữ quốc ngữ. Có những anh em Trại đi xa chín, mười cây số học được một ít chữ cái, về dạy cho bà con trong xóm. Dạy hết lại đi học thêm, về dạy nữa. Dù ở nơi hang cùng núi hẻm, nhà nào cũng có vài quyển vở nhỏ và vài cây bút chì giấu kín trên mái nhà, tối đến thì lấy ra học. Phải giấu kín, vì bọn mật thám Pháp, mật thám Nhật và mật thám ngụy tò mò khắp nơi, thấy ai học thì chúng cho là Việt Minh và chúng bắt!”.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.695)

BÀI NÓI CHUYỆN VỚI ĐỒNG BÀO VÀ CÁN BỘ TỈNH CAO BẰNG (trích)

“...Đồng bào tỉnh ta đã anh dũng trong cách mạng và trong kháng chiến thì chắc đồng bào càng anh

dũng trong lao động sản xuất để hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch năm nay, làm đà tốt cho cả kế hoạch 5 năm. Như thế là đồng bào tỉnh ta sẽ góp phần xứng đáng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm cơ sở vững mạnh để thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

Bác mong tỉnh Cao Bằng sớm trở thành một trong những tỉnh gương mẫu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc như trước đây Cao Bằng là một trong những tỉnh đi đầu trong công cuộc cách mạng giải phóng dân tộc”.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.44-49)

KẾT LUẬN

Tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô giá của Đảng và Nhân dân ta, soi sáng sự nghiệp cách mạng, dẫn dắt mỗi bước đi lên và thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc là sự vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay, đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước, nguyện vọng của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta trong công cuộc đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ sự nghiệp đổi mới đất nước, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Thực hiện tốt Chuyên đề năm 2023: “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phát huy truyền thống quê hương cội nguồn cách mạng, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng Cao Bằng phát triển bền vững*” là một giải pháp quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đây cũng là việc làm vô cùng quan trọng và cấp thiết, đáp ứng yêu cầu, niềm tin, kỳ vọng và tình cảm đặc biệt lúc sinh thời của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành cho

Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng; đồng thời cũng là yêu cầu, nguyện vọng và niềm tự hào, lòng biết ơn vô hạn của toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đối với Người. Khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên, quyết tâm xây dựng tỉnh Cao Bằng trở thành tỉnh “ *gương mẫu*”, “ *đi đầu*” như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã căn dặn, xứng đáng với niềm tin của Đảng và truyền thống tốt đẹp của quê hương cội nguồn cách mạng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, từ tập 1 đến tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

3. *Vang vọng lời nước non*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2022.

4. Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng: *Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hiện thực hoá khát vọng phát triển Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.

5. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022.

6. *Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc (Tài liệu sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị năm 2021 và toàn khóa)*; các tài liệu chuyên đề hằng năm (từ năm 2007 - 2020) do Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì biên soạn và phát hành.

7. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025*.

8. Tỉnh uỷ Cao Bằng - Bảo tàng Hồ Chí Minh: *Chủ tịch Hồ Chí Minh với Cao Bằng*”, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015.

9. Tài liệu Chuyên đề năm 2022: *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ thật sự tiên phong, gương mẫu có đạo đức cách mạng trong sáng, bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay”*; Tài liệu chuyên đề *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về “tự soi, tự sửa” trong xây dựng và chỉnh đốn Đảng giai đoạn 2022 - 2025”* do Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ biên soạn, xuất bản năm 2022.

10. Các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh Cao Bằng triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

MỤC LỤC

Trang
3

Lời giới thiệu

Phần thứ nhất: TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ Ý CHÍ TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG, KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC

5

I. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

5

1. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường.

5

2. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

13

II. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về khơi dậy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

20

Phần thứ hai: HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH, PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG CỘI NGUỒN CÁCH MẠNG, KHƠI DẬY Ý CHÍ TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG, KHÁT VỌNG XÂY DỰNG CAO BẰNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

26

I. Truyền thống quê hương cội nguồn cách mạng; ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc.

26

1. Cao Bằng tự hào là vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa; kiên cường, bất khuất trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, giành độc lập dân tộc và bảo vệ quê hương

26

2. Ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc

35

II. Phát huy truyền thống quê hương cội nguồn cách mạng, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng Cao Bằng phát triển bền vững.

41

1. Truyền thống quê hương cách mạng luôn là niềm tự hào to lớn, khát vọng xây dựng quê hương luôn là ý chí mạnh mẽ, tác động, ảnh hưởng sâu sắc đến chủ trương, định hướng của Đảng bộ tỉnh Cao Bằng.

41

2. Đẩy mạnh học tập và làm theo Bác; phát huy truyền thống quê hương cội nguồn cách mạng; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, hiện thực hoá khát vọng xây dựng Cao Bằng phát triển bền vững.

48

Phần thứ ba: MỘT SỐ MẪU CHUYỆN, LỜI HUẤN THỊ, LỜI DẠY CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ Ý CHÍ TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG VÀ KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC

56

Kết luận

62

Tài liệu tham khảo

64

Chịu trách nhiệm xuất bản

TRƯỞNG BAN

BÊ THANH TỊNH

Chịu trách nhiệm nội dung

PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

BÊ LAN PHƯƠNG

Biên soạn nội dung

Triệu Thị Thu Trang Trưởng phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng

Đàm Thị Dừa Chuyên viên phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng

Nông Quốc Đại Chuyên viên phòng Khoa giáo - Tổng hợp

Đoàn Thiên Hương Chuyên viên phòng Khoa giáo - Tổng hợp

Trình bày bìa

NÔNG QUỐC ĐẠI

Sửa bản in

ĐÀM THỊ DỪA

* Giấy phép xuất bản số 60/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cao Bằng cấp ngày 20 tháng 12 năm 2022.

* In: 6.882 cuốn, khổ 10 cm x 14,5 cm, tại: Công ty cổ phần in Việt Lập Cao Bằng, địa chỉ: Tổ 1, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

* Nộp lưu chiếu: Tháng 12/2022.